TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HSPT
Ngày: 10/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và ông Trần Văn San.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLPT-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Trung Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HS-ST, ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Trung Đ**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngô Đ, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1972; Vợ: Ngô Thị L Anh, sinh năm 1999; Con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021); Tạm giữ, tạm giam: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Văn T, gồm: bà Vũ Thị L, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Tại phiên tòa có mặt bà Vũ Thị L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công nghiệp và đô thị CIC; Địa chỉ: Tổ 17B, khu 3, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: ông Đặng Việt T - Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

+ Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung Đ có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị đến ngày 20/09/2024. Khoảng 14 giờ 35 phút, ngày 14/12/2020, Phạm Trung Đ điều khiển xe ô tô Mazda 05 chỗ BKS 19A - 114.17 đi từ Bệnh viện Đa khoa Hà Nội - Đ đến tổ dân phố L, phường B, thị xã D chơi. Khi đi đến đường tuyến 2 Khu công nghiệp Đ thuộc tổ dân phố N, phường B, hướng Đ - B, trên phần đường xe cơ giới sát dải phân cách cứng thì Đ phát hiện phía trước có ngã ba giao nhau với đường tuyến 2A, Đ giữ nguyên tốc độ khoảng 60km/h rồi điều khiển xe đi qua ngã ba. Cùng lúc này, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 ở tổ dân phố N, phường B, thị xã D điều khiển xe mô tô BKS: 33M9 - 3390 từ đường tuyến 2A rẽ trái vào đường tuyến 2 để đi về N - B. Xe mô tô do ông T điều khiển đi được khoảng 5m trên đường tuyến 2 thì Đ mới phát hiện ra xe mô tô phía trước, do khoảng cách gần nên phần đầu xe ô tô 19A - 114.17 do Đ điều khiển đâm vào phía sau xe mô tô 33M9 - 3390 của ông T điều khiển đi phía trước cùng chiều khiến xe mô tô rê trượt về phía trước khoảng 23m, ông T ngã xuống đường. Hậu quả: ông T bị thương được đưa đi Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội cấp cứu, đến khoảng 20 giờ, ngày 14/12/2020 ông T tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn giao thông trên mặt đường đường Tuyến 2 – Khu công nghiệp Đ2 thuộc địa phận tổ dân phố N, phường B, thị xã D. Đây là đoạn đường đôi có dải phân cách cứng chia thành hai chiều đường xe chạy, chiều đường QL38 – Khu công nghiệp Đ2 được trải nhựa thẳng, phẳng, các vạch sơn màu trắng nét đứt rộng 0m15 chia thành các làn đường, làn đường phía bên phải có chiều rộng 3m05, làn đường ở giữa và làn đường bên trái đều rộng 3m65. Lề an toàn giáp dải phân cách rộng 0m15 được phân chia với làn đường bên trái bởi vạch sơn màu trắng nét liền rộng 0m20. Phía trước hiện trường về phía QL38 là khoảng mở giữa dải phân cách dài 67m30. Tiếp giáp với phía bên trái của đường Tuyến 2 theo chiều QL38 – Khu công nghiệp Đ2 là đường Tuyến 2A. Hệ thống báo hiệu đường bộ có vạch sơn giảm tốc và biển cảnh báo nguy hiểm: "đường có sóng mấp mô nhân tạo". Các dấu vết và phương tiện đều đo vuông góc vào mép đường phía bên phải đường Tuyến 2 chiều đường QL38 – Khu công nghiệp Đ2 và được đánh số thứ tự lần lượt từ (1) đến (6). Cụ thể như sau:

Dấu vết 1 là mảng vết cầy hướng QL 38 – Khu công nghiệp Đ2 có kích thước (23,50x0,75)m. Đo từ mép gần nhất điểm đầu vết 1 vào mép đường được số đo là 6m38. Vết (2) là vết cày hướng QL38 – Khu công nghiệp Đ2 có kích thước (6,80x0,10)m. Đo từ mép gần nhất điểm đầu vết 2 vào mép đường được số đo là 6m60. Đo từ mép gần nhất điểm vết 2 vào mép đường được số đo là 6m55. Vết (3) là vùng nhựa vỡ, găng tay có kích thước (15,5x3,20)m. Đo từ tâm (3) vào mép đường là 5m05. Vết (4) là xe mô tô BKS: 33M9 - 3390 bị đổ sang trái, đầu xe hướng ra dải phân cách, đuôi xe hướng vào mép đường. Đo từ tâm trục bánh trước xe 4 vào mép đường là 5m00. Vết (5) là vùng máu có kích thước (0,45x0,08)m. Đo từ tâm 5 vào mép đường là 4m48. Vết (6) là xe ô tô BKS: 19A - 114.17 đỗ trên mặt đường đầu xe hướng về phía Khu công nghiệp Đ2, đuôi xe hướng về phía QL38. Đo từ mặt ngoài má lốp tâm trục bánh sau bên phải xe 6 vào mép đường là 7m78. Đo từ mặt ngoài má lốp tâm trục bánh trước bên phải xe 6 vào mép đường được số đo là 7m80. Đo từ điểm đầu vết 1 về phía QL38 10m00 theo chiều vuông góc là điểm đầu dải phân cách cứng gần nhất. Đo từ điểm đầu vết 1 về phía QL38 90m60 theo chiều vuông góc là mép gần nhất vạch sơn giảm tốc. Đo từ điểm đầu vết 1 về phía QL38 là 104m90 theo chiều vuông góc là biển cảnh báo nguy hiểm: "đường có sóng mấp mô nhân tạo".

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô BKS 19A - 114.17 góc bên trái nắp cabo phía trước đầu xe có vết bẹp lõm, mài sạt nứt tách, từ dưới lên trên từ phải qua trái trên diện (11x10,5)cm. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha, đèn xi nhan, phía trước bên trái có vết mài sạt nhựa hướng từ trước về sau từ trái sang phải trên diện (20x10)cm. Góc bên trái ba đờ sốc phía trước bị bung bật khỏi các chốt hãm, kiểm tra mặt ngoài góc bên trái ba đờ sốc này có vết vỡ, đẩy, bẹp, lõm, rách, thủng. Bề mặt nhựa bị mài sạt chùi sạch bụi có hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, trên diện (62x33)cm. Cụm đèn sương mù phía trước bên trái (ở phía dưới cụm đèn pha, đèn xi nhan bên trái) bị bật rời chốt hãm làm để lộ hệ thống máy bên trong. Góc bên trái biển số bằng kim loại phía trước đầu xe có vết mài sạt đẩy cong vênh có hướng từ trước về sau, từ phải sang trái trên diện (46x8)cm. Mặt ngoài góc bên phải ba đờ sốc phía trước đầu xe có vết mài sạt nhựa bề mặt bám chất màu xanh nghi sơn hướng trước sau, từ phải sang trái trên diện (36x10)cm. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ cụm đèn led trong phía trước bên phải ở phía dưới cụm đèn pha, đèn xi nhan có vết mài sạt nhựa bề mặt có chất bám dính màu xanh nghi sơn, có hướng từ trước về sau diện tích (6x1,5)cm. Góc bên trái ốp nhựa phía trước gầm xe (phía trước đầu xe) bị nứt tách bung bật khỏi chốt hãm trên diện kích thước (35x7)cm.

Xe mô tô BKS 33M9 - 3390: Đầu tay nắm bên trái có diện bị rách thủng, cao su nham nhở trên diện kích thước (4x2)cm, để lộ lõi kim loại bên trong, kiểm tra đầu lõi kim loại bên trong có vết mài sạt hướng trước về sau trên diện kích thước (2,3x2)cm. Đầu tay gương bên trái có vết mài sạt kim loại, bề mặt bám dính bụi trắng nghi bụi đá, có hướng từ trước về sau trên diện (1x0,4)cm. Cánh yếm chắn gió phía bên trái có vết mài sạt, nứt tách nhựa bề mặt chùi sạch bụi hướng từ trước về sau trên diện (40x4)cm. Mặt ngoài đầu ốc bắt giữ càng xe bên trái có vết

mài sạt kim loại bề mặt bám dính nghi bụi đá có hướng trước về sau trên diện (1,7x0,6)cm. Mặt ngoài má lốp bên trái của bánh trước có vết mài sạt cao su có hướng cùng chiều tiến của xe trên diện (110x4)cm. Cần sang số phía trước và phía sau bên trái bị đẩy ép từ trái sang phải làm cần số này ép sát vào ốp máy và đầu khung kim loại bắt giữ để chân phía sau bên trái khiến cho cần sang số này bị bó cứng không hoạt động được. Bàn chân phía trước bên trái bị mài sạt rách thủng cao su trên diện (7x3,5)cm để lộ lõi kim loại bên trong. Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe phía bên phải có vết mài sạt, nứt tách nhựa, chùi sạch bụi có hướng từ sau về trước, từ phải sang trái trên diện (34x8)cm. Ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan phía sau bên phải bị vỡ bật rời khỏi xe để lộ hệ thống bóng đèn bên trong, mặt ngoài ống xả phía bên phải xe có vết mài sạt kim loại mới, chùi sạch bụi có hướng từ sau về trước, từ phải sang trái trên diện (15x10)cm. Kiểm tra mặt ngoài góc phía dưới đuôi ống xả này có vết bị đẩy bẹp lõm kim loại, bề mặt bị mài sạt, chùi sạch bụi có hướng từ sau về trước trên diện (4x16)cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Do gia đình nạn nhân từ chối giải phẫu tử thi nên Cơ quan điều tra đã thu thập hồ sơ, bệnh án để trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia, giám định trên hồ sơ về nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn T.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 05/21/GĐPY-HS, ngày 05/02/2021 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, đẩy đường giữa lệch phải, đè ép não thất bên cùng bên. Tụ máu dưới màng cứng trán thái dương phải. Chảy máu dưới nhện lan tỏa trong rãnh cuộn não hai bán cầu, liềm đại não, bể gian cuống. Mờ các bể não nền sọ. Hệ thống não thất không cân đối. Tụ máu trong thân và sừng chẩm não thất bên phải. Vỡ xương đỉnh thái dương trái, lan vào ống động mạch cảnh trong trái, lan vào thân xương bướm và thành xoang bướm, tụ dịch máu trong xoang bướm và thông bào chũm trái. Sưng nề tụ máu phần mềm dưới da đầu vùng đỉnh trái… Căn cứ vào hồ sơ và các tài liệu Cơ quan điều tra cung cấp có thể nhận định kết luận ông Nguyễn Văn T tử vong do đa chấn thương sọ não - hàm mặt nặng (vỡ xương sọ, nền sọ, xương hàm mặt, tụ máu trong não nhiều vùng), không đáp ứng điều trị.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Trung Đ đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 200.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất, giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST, ngày 29/6/2021 Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Trung Đ 12 (mười hai) tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 05/7/2021 bị cáo Phạm Trung Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ. Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Trung Đ sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST, ngày 29/6/2021 của Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trung Đ 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung Đ nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Phạm Trung Đ kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn kháng cáo thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đề nghị của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện gia đình bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ về nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn T.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 14/12/2020 tại đường Tuyến 2, Khu công nghiệp Đ2 thuộc địa phận tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Phạm Trung Đ có Giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô 05 chỗ BKS 19A - 114.17 đi thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giữ khoảng cách an toàn, đã để phần đầu xe ô tô BKS 19A - 114.17 đâm vào phía sau xe mô tô BKS 33M - 3390 do ông Nguyễn Văn T điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: Ông T bị thương nặng phải đi Bệnh viện Việt Đức cấp cứu, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì ông T bị tử vong. Với hành vi trên, bị cáo Phạm Trung Đ đã bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Trung Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi điều khiển xe ô tô thiếu quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nơi có đường giao nhau và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, đã vi phạm Điều 11, Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, đồng thời vi phạm Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả nghiêm trọng làm ông Nguyễn Văn T tử vong. Cần áp dụng mức hình phạt phù hợp pháp luật để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Trung Đ xin rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên cần được chấp nhận và đình chỉ xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường theo thỏa thuận với gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bà Vũ Thị L (vợ bị hại Nguyễn Văn T) tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc, giúp đỡ gia đình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con đều còn nhỏ. Với những tình tiết nêu trên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Trung Đ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Phạm Trung Đ được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Trung Đ.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Trung Đ sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HS-ST, ngày 29/6/2021 của Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (10/9/2021) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo Phạm Trung Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Trung Đ không phải nộp.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND thị xã D;
- THADS thị xã D
- VKSND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ & HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Thanh Tâm